

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG THỊNH**

Số: 11/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Thịnh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
xã Đồng Thịnh năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG THỊNH
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét Tờ trình số: 18/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Đồng Thịnh về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế HĐND xã và ý kiến của các đại biểu HĐND xã Đồng Thịnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Đồng Thịnh năm 2025 với các nội dung sau:

1. Dự toán ngân sách năm 2025

a. Dự toán thu ngân sách xã: 108.112 triệu đồng, trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 6.105 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh: 30.382 triệu đồng.
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh: 71.625 triệu đồng.

b. Dự toán chi ngân sách xã: 108.112 triệu đồng, trong đó:

- Chi cân đối ngân sách xã: 36.487 triệu đồng.
- Chi mục tiêu để thực hiện các chế độ chính sách, chương trình, nhiệm vụ từ ngân sách tỉnh: 71.625 triệu đồng.

2. Số đã thực hiện 6 tháng đầu năm 2025

a. Dự toán thu ngân sách xã: 51.066 triệu đồng, trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 2.969 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh: 16.137 triệu đồng.

- | | |
|---|-------------------------------------|
| - Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh: | 31.960 triệu đồng. |
| b. Dự toán chi ngân sách xã: | 49.917 triệu đồng, trong đó: |
| - Chi cân đối ngân sách xã: | 17.957 triệu đồng. |

- Chi mục tiêu để thực hiện các chế độ chính sách, chương trình, nhiệm vụ từ ngân sách tỉnh: 31.960 triệu đồng

3. Dự toán còn lại 6 tháng cuối 2025

- | | |
|--|--------------------|
| - Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: | 3.218 triệu đồng. |
| - Thu bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh: | 14.245 triệu đồng. |
| - Thu bổ sung mục tiêu từ sách tỉnh: | 39.665 triệu đồng. |

(Ghi chú: Các chỉ tiêu giao thu dự kiến bằng tình giao, trong đó có 01 chỉ tiêu thu từ khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh thực hiện 06 tháng đầu năm vượt so với dự toán tình giao. UBND xã giao bằng số đã thực hiện)

- Chi cân đối ngân sách xã: 18.529 triệu đồng.
- Chi mục tiêu để thực hiện các chế độ chính sách, chương trình, nhiệm vụ từ ngân sách tỉnh: 39.665 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết đính kèm)



CHỦ TỊCH

Hoàng Trọng Nghĩa

PHÂN BỐ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 11 /NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND xã Đồng Thịnh)

Đơn vị tính: Đồng

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2025		Đã thực hiện thu 6 tháng đầu năm 2025 (hợp nhất 2 xã Đồng Thịnh, Hoàng Nam)		Số phải thu 6 tháng cuối năm 2025 theo phần bổ DT đầu năm		
		Xã Đồng Thịnh, tỉnh Ninh Bình				Tổng thu NSNN trên địa bàn	Ngân sách xã , phường được hưởng	
		Tổng thu NSNN trên địa bàn	Ngân sách xã , phường được hưởng	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Ngân sách xã , phường được hưởng		Dự toán 6T cuối năm còn phải thực hiện	Số thu 6 tháng đã vượt thu so với dự toán năm 2026
	TÔNG THU NSNN (I+II+III)	120.633.000.000	108.112.000.000	54.972.348.829	51.066.421.775	65.660.651.171	57.128.072.585	82.494.360
I	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	18.626.000.000	6.105.000.000	6.875.148.239	2.969.221.185	11.750.851.761	3.218.273.175	82.494.360
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý			0	0	0		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý			0	0	0		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Thuế GTGT)	1.331.000.000	80.000.000	162.494.360	162.494.360	1.168.505.640		82.494.360
4	Lệ phí trước bạ	3.303.000.000	660.000.000	321.094.326	224.766.032	2.981.905.674	435.233.968	
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	52.000.000	36.000.000	24.510.765	17.157.540	27.489.235	18.842.460	
6	Thuế thu nhập cá nhân	1.926.000.000	1.348.000.000	1.114.952.818	780.467.033	811.047.182	567.532.967	
7	Thu phí và lệ phí	44.000.000	44.000.000	43.503.470	43.503.470	496.530	496.530	
8	Thu tiền sử dụng đất	11.500.000.000	3.509.000.000	4.953.942.500	1.486.182.750	6.546.057.500	2.022.817.250	
9	Thu tiền thuê mặt đất mặt nước	84.000.000	42.000.000	0	0	84.000.000	42.000.000	
10	Thu khác ngân sách	126.000.000	126.000.000	72.650.000	72.650.000	53.350.000	53.350.000	
11	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích....tại xã	260.000.000	260.000.000	182.000.000	182.000.000	78.000.000	78.000.000	
II	Số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh	30.382.000.000	30.382.000.000	16.137.339.000	16.137.339.000	14.244.661.000	14.244.661.000	
III	Số bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh	71.625.000.000	71.625.000.000	31.959.861.590	31.959.861.590	39.665.138.410	39.665.138.410	

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 11/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND xã Đồng Thịnh)

STT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm 2025	Thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm	Còn lại 6 tháng cuối năm 2025
	TỔNG CỘNG	108.112.000.000	49.917.037.860	58.194.962.140
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	36.487.000.000	17.957.176.270	18.529.823.730
		0	0	
I	Chi đầu tư phát triển	3.509.000.000	1.254.813.000	2.254.187.000
	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	3.509.000.000	1.254.813.000	2.254.187.000
		0	0	
II	Tổng cộng chi thường xuyên	32.248.000.000	16.702.363.270	15.545.636.730
1	Văn phòng HĐND và UBND xã			4.116.033.610
2	Phòng Văn hóa - Xã Hội			2.815.495.591
3	Phòng Kinh tế			2.796.939.028
4	Trung tâm dịch vụ hành chính công			525.550.000
5	Văn phòng Đảng ủy			1.959.536.834
6	Ủy ban mặt trận tổ quốc			2.332.081.667
7	Chi khác			1.000.000.000
III	Dự phòng	730.000.000	0	730.000.000
		0	0	
B	CHI MỤC TIÊU ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ TỪ NGÂN SÁCH TỈNH	71.625.000.000	31.959.861.590	39.665.138.410
I	Kinh phí chi các đơn vị sự nghiệp giáo dục	69.127.000.000	31.959.861.590	37.167.138.410
1	Khối Mầm non	23.340.663.000	10.948.798.962	12.391.864.038
	MN xã Nghĩa Đồng	4.576.748.000	2.181.465.962	2.395.282.038
	MN xã Nghĩa Thịnh	6.351.809.000	2.841.501.800	3.510.307.200
	MN xã Hoàng Nam	6.241.411.000	2.824.724.100	3.416.686.900
	MN xã Nghĩa Minh	6.170.695.000	3.101.107.100	3.069.587.900
2	Khối Tiểu học	23.276.052.000	10.895.116.729	12.380.935.271
	TH xã Nghĩa Đồng	5.495.748.000	2.570.567.100	2.925.180.900
	TH xã Nghĩa Thịnh	5.223.206.000	2.397.301.700	2.825.904.300
	TH xã Hoàng Nam	7.507.364.000	3.558.058.349	3.949.305.651
	TH xã Nghĩa Minh	5.049.734.000	2.369.189.580	2.680.544.420
3	Khối Trung học cơ sở	22.510.285.000	10.115.945.899	12.394.339.101
	THCS xã Nghĩa Đồng	5.682.681.000	2.617.354.800	3.065.326.200

STT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm 2025	Thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm	Còn lại 6 tháng cuối năm 2025
	THCS xã Nghĩa Thịnh	6.104.040.000	2.835.695.599	3.268.344.401
	THCS xã Hoàng Nam	6.179.677.000	2.668.983.900	3.510.693.100
	THCS xã Nghĩa Minh	4.543.887.000	1.993.911.600	2.549.975.400
II	Kinh phí bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của chính phủ	908.000.000	0	908.000.000
III	Kinh phí tăng biên chế giáo viên	1.590.000.000	0	1.590.000.000

Lưu ý: Dự kiến các nhiệm vụ chi bổ sung có mục tiêu sau khi được giao dự toán

- Nhu cầu Lương, PC 6 tháng cuối năm của CBCC cấp huyện chuyển về
- Nhu cầu phục vụ Các nhiệm vụ an sinh xã hội 6 tháng cuối năm
- Các nhiệm vụ chi khác